

Họ, tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

**Câu 1:** Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa kí Hiệp định sơ bộ (6-3-1946) với Pháp chứng tỏ

- A. sự thắng lợi của Pháp trên mặt trận ngoại giao.
- B. sự đúng đắn và kịp thời của Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa.
- C. sự suy yếu của lực lượng cách mạng.
- D. sự thoả hiệp của Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa.

**Câu 2:** Vì sao tại Đại hội toàn quốc lần thứ II (2 – 1951), Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định tách Đảng và thành lập ở mỗi nước Đông Dương một chính đảng vô sản riêng?

- A. Vì phù hợp đặc điểm riêng của từng nước.
- B. Vì sự chia rẽ của thực dân Pháp.
- C. Vì đó là xu thế chung của thế giới.
- D. Vì Quốc tế Cộng sản chỉ đạo.

**Câu 3:** Tổ chức cộng sản do đại biểu các cơ sở cộng sản ở Bắc Kỳ thành lập vào tháng 6 năm 1929 là

- A. Tân Việt Cách mạng Đảng.
- B. Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.
- C. Đông Dương Cộng sản Đảng.
- D. An Nam Cộng sản Đảng.

**Câu 4:** “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh có đoạn: “*Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ ai là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc.*”

Đoạn trích trên thể hiện tư tưởng nào của Chủ tịch Hồ Chí Minh?

- A. Tư tưởng “đoàn kết quốc tế”.
- B. Tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập tự do”.
- C. Tư tưởng “đại đoàn kết dân tộc”.
- D. Tư tưởng “chiến tranh nhân dân”.

**Câu 5:** Cương lĩnh chính trị (2 – 1930) và Luận cương chính trị (10 – 1930) của Đảng Cộng sản Việt Nam có những nội dung nào khác nhau?

- A. Phương hướng chiến lược, nhiệm vụ, lực lượng, lãnh đạo cách mạng tư sản dân quyền và mối quan hệ của cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.
- B. Xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng tư sản dân quyền; vai trò của liên minh công – nông và khả năng lãnh đạo của giai cấp vô sản.
- C. Nội dung của cách mạng tư sản dân quyền; mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến; chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng.
- D. Luận cương khẳng định và làm rõ những vấn đề về chiến lược và sách lược cách mạng được nêu ra trong Cương lĩnh, nên giữa luận cương và cương lĩnh không có điểm khác nhau.

**Câu 6:** Giai đoạn đầu khi mới thành lập, nội dung hợp tác của Liên minh châu Âu (EU) và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có điểm gì khác biệt?

- A. EU hợp tác trên tất cả các lĩnh vực, ASEAN chỉ hợp tác trên lĩnh vực kinh tế.
- B. EU chỉ hợp tác trên lĩnh vực kinh tế, ASEAN hợp tác chủ yếu trên lĩnh vực kinh tế.
- C. EU chỉ hợp tác trên lĩnh vực kinh tế, ASEAN hợp tác trên tất cả các lĩnh vực.
- D. EU hợp tác trên tất cả các lĩnh vực, ASEAN hợp tác trên lĩnh vực kinh tế, chính trị.

**Câu 7:** Hai khẩu hiệu “Độc lập dân tộc” và “Ruộng đất dân cày” được thể hiện rõ nét nhất trong giai đoạn nào của cách mạng Việt Nam?

- A. 1939-1945.
- B. 1945-1946.
- C. 1936-1939.
- D. 1930-1931.

**Câu 8:** Thắng lợi nào của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1954) đã đánh bại hoàn toàn âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp?

- A. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950.
- B. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947.
- C. Chiến cuộc đông – xuân 1953 – 1954.
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

**Câu 9:** Điểm khác biệt căn bản của phong trào công nhân Việt Nam trong những năm 1925 – 1929 so với thời kì 1919 – 1925 là

- A. thể hiện rõ ý thức giai cấp, ý thức chính trị, dần đi vào đấu tranh có tổ chức.
- B. hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác.
- C. số lượng ngày càng đông đảo, quy mô đấu tranh ngày càng rộng lớn hơn.
- D. góp phần truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê nin và lí luận giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc.

**Câu 10:** Hội nghị nào sau đây của Đảng Cộng sản Đông Dương **không** trực tiếp xác định nhiệm vụ cho cách mạng Việt Nam là chống chủ nghĩa phát xít?

- A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11 - 1939.
- B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 5 - 1941.
- C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7 - 1936.
- D. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 3 - 1945.

**Câu 11:** Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã “tạm thời hòa hoãn, tránh xung đột với quân Trung Hoa Dân quốc” là thực hiện chủ trương

- A. tập trung lực lượng để đối phó với nội phản trong nước.
- B. tránh cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù.
- C. tranh thủ thời gian hòa bình để xây dựng đất nước.
- D. tập trung vào xây dựng chính quyền mới.

**Câu 12:** Mục tiêu của Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam khi quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ (12 - 1954) là

- A. làm xoay chuyển cuộc chiến tranh ở Đông Dương, tạo điều kiện cho đấu tranh ngoại giao.
- B. tiêu diệt lực lượng địch ở đây, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.
- C. làm phá sản kế hoạch Nava, giành thắng lợi quyết định kết thúc chiến tranh.
- D. làm lung lay ý chí xâm lược của thực dân Pháp, buộc thực dân Pháp phải kí Hiệp định Giơnevơ.

**Câu 13:** Hình thức tổ chức mặt trận thống nhất được Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7 – 1936) chủ trương thành lập có tên gọi là

- A. Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương.
- B. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- C. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- D. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

**Câu 14:** Những quốc gia nào ở khu vực Đông Nam Á tuyên bố độc lập vào năm 1945?

- A. Ấn Độ, Philippin, Lào.
- B. Malaixia, Việt Nam, Campuchia.
- C. Ấn Độ, Việt Nam, Lào.
- D. Ấn Độ, Mianma, Campuchia.

**Câu 15:** Điểm khác biệt cơ bản giữa cách mạng Campuchia với cách mạng Lào và cách mạng Việt Nam năm 1945 là

- A. không giành được chính quyền từ phát xít Nhật.
- B. đã thi hành đường lối đối ngoại hòa bình, trung lập.
- C. phải tiến hành chống chế độ diệt chủng Khmer đỏ.
- D. đã giành được chính quyền từ thực dân Pháp và phát xít Nhật.

**Câu 16:** Cuộc bầu cử Quốc hội ngày 6/1/1946 của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám đã để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây?

- A. Phải biết phân hóa, cô lập kẻ thù.
- B. Nhân nhượng có giới hạn, có nguyên tắc.
- C. Mềm dẻo trong sách lược đấu tranh.
- D. Phát huy sức mạnh làm chủ đất nước của nhân dân.

**Câu 17:** Hạn chế lớn nhất trong quá trình hoạt động của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 là

- A. chủ trương đấu tranh bạo động, nặng về ám sát cá nhân.
- B. chỉ chú trọng công tác tuyên truyền chủ nghĩa Mác – Lê nin.
- C. không coi trọng tập hợp giai cấp nông dân.
- D. hoạt động riêng rẽ, công kích, tranh giành ảnh hưởng lẫn nhau.

**Câu 18:** Cho dữ kiện lịch sử sau:

- 1) “Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc” được thành lập.
- 2) Kế hoạch tổng khởi nghĩa được thông qua.
- 3) “Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam” được thành lập.
- 4) Hà Nội khởi nghĩa giành chính quyền.
- 5) Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.

Cách sắp xếp các dữ liệu trên theo đúng trình tự thời gian là

- A. 2,1,4,5,3.
- B. 1,2,3,4,5.
- C. 3,1,2,5,4.
- D. 4,3,5,2,1.

**Câu 19:** Đánh giá nào là đúng đắn nhất về vai trò của giai cấp công nhân đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc ở Việt Nam?

- A. Là lực lượng có tinh thần cách mạng triệt để, có tinh thần đấu tranh mạnh mẽ và có khả năng lãnh đạo cách mạng.
- B. Là lực lượng có trình độ cao nhất, có kỉ luật cao, có khả năng lãnh đạo cách mạng.

C. Là lực lượng cách mạng đông đảo, nắm vai trò lãnh đạo của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam.

D. Là lực lượng xã hội tiên tiến, đại biểu cho quyền lợi của dân tộc, là một động lực và có sứ mệnh lãnh đạo cách mạng.

**Câu 20:** Sau khi được cử làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương (5 – 1953), Nava đề ra kế hoạch mang tên mình, hi vọng

A. trong vòng 1 năm sẽ đàm phán thành công buộc chính phủ ta phải đầu hàng.

B. bao vây, tiến công lên Việt Bắc, tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến kết thúc chiến tranh.

C. tiến hành cuộc “chiến tranh tổng lực” 18 tháng, giành thắng lợi quyết định kết thúc chiến tranh.

D. trong vòng 18 tháng sẽ giành thắng lợi quyết định để “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.

**Câu 21:** Sự phát triển nhanh chóng của thương mại quốc tế chứng tỏ tính chất nào của nền kinh tế thế giới hiện nay?

A. Tính toàn cầu hóa.

B. Tính liên kết khu vực.

C. Tính đa dạng.

D. Tính chất cạnh tranh quyết liệt.

**Câu 22:** Nội dung nào **không** làm sáng tỏ cho nhận định: “Phong trào cách mạng 1930 – 1931 là cuộc tập dượt lần thứ nhất chuẩn bị cho thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam”?

A. Đây là phong trào cách mạng đầu tiên do Đảng lãnh đạo; khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng và vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân.

B. Khối liên minh công – nông được hình thành trên thực tế; Đảng Cộng sản Đông Dương được công nhận là phân bộ độc lập, trực thuộc quốc tế cộng sản.

C. Phong trào 1930 – 1931 có quy mô rộng lớn, mang tính chất triệt để, hình thức đấu tranh phong phú và quyết liệt.

D. Phong trào 1930 – 1931 để lại cho Đảng Cộng sản Đông Dương nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về công tác tư tưởng, vai trò của liên minh công – nông và mặt trận dân tộc thống nhất, về lãnh đạo và tổ chức quần chúng đấu tranh.

**Câu 23:** Trong cuộc Chiến tranh xâm lược Đông Dương (1945 – 1954), thực dân Pháp tiến hành kế hoạch Đờ Lát đơ Tatxinh và kế hoạch Rove với hành động giống nhau là

A. tiến hành chiến tranh tâm lý và chiến tranh kinh tế với quân ta.

B. gấp rút tập trung quân Âu – Phi để xây dựng lực lượng cơ động mạnh.

C. bao vây, cô lập căn cứ địa Việt Bắc từ xa.

D. phát triển ngụy quân để xây dựng quân đội quốc gia.

**Câu 24:** Đặc điểm chung nhất của quan hệ quốc tế từ sau chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

A. “Chiến tranh lạnh” bao trùm toàn thế giới.

B. Quan hệ quốc tế mở rộng và đa dạng hơn các giai đoạn trước.

C. Quan hệ quốc tế căng thẳng giữa hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

D. Nhiều cuộc xung đột, nội chiến diễn ra ác liệt.

**Câu 25:** Văn kiện nào **không** được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2 – 1951)?

A. “Tuyên ngôn”, “Chính cương”, “Điều lệ mới”.

B. “Bàn về cách mạng Việt Nam”.

C. “Báo cáo chính trị”.

D. “Kháng chiến nhất định thắng lợi”.

**Câu 26:** Ngày 16 – 8 – 1945, Võ Nguyên Giáp chỉ huy một đơn vị Giải phóng quân từ Tân Trào tiến về để giải phóng thị xã

A. Cao Bằng.

B. Lạng Sơn.

C. Thái Nguyên.

D. Tuyên Quang.

**Câu 27:** Cơ sở nào để khẳng định phong trào dân chủ 1936 – 1939 là cuộc diễn tập chuẩn bị cho thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Phong trào đã xác định đúng kẻ thù.

B. Phong trào đã để lại bài học về đấu tranh công khai và xây dựng mặt trận.

C. Phong trào đã sử dụng hình thức đấu tranh hiệu quả.

D. Phong trào đã kết nối cách mạng Đông Dương với phong trào nhân dân thế giới chống phát xít.

**Câu 28:** “Bao gồm tất cả các nước thành viên, có quyền bình đẳng; mỗi năm họp một kỳ để thảo luận các vấn đề hoặc công việc thuộc phạm vi Hiến chương”. Nội dung này nói về cơ quan nào của Liên hợp quốc?

A. Hội đồng Bảo an.

B. Tòa án Quốc tế.

C. Hội đồng Kinh tế và Xã hội.

D. Đại hội đồng.

**Câu 29:** Quốc gia nào có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất ở Đông Nam Á trong những năm 70 của thế kỷ XX?

A. Philippin.

B. Thái Lan.

C. Xingapo.

D. Malaixia.

**Câu 30:** Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919 - 1929), ngành nào được thực dân Pháp bỏ vốn nhiều thứ hai sau nông nghiệp?

- A. Ngành khai mỏ, nhất là khai thác than.
- B. Ngành công nghiệp nặng, nhất là cơ khí luyện kim.
- C. Ngành tài chính – ngân hàng, nhất là Ngân hàng Đông Dương.
- D. Ngành thương nghiệp, nhất là ngoại thương.

**Câu 31:** Hiến chương Liên hợp quốc nêu rõ mục đích cơ bản của tổ chức này là

- A. giải quyết các tranh chấp xung đột quốc tế.
- B. duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
- C. cùng chung sống hòa bình giữa các nước.
- D. cứu trợ, giúp đỡ các nước về vấn đề nhân đạo.

**Câu 32:** Hậu quả lớn nhất của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933) gây ra đối với xã hội Việt Nam là

- A. làm trầm trọng thêm tình trạng đói khổ của các tầng lớp nhân dân lao động.
- B. nhiều công nhân bị sa thải, người có việc làm thì đồng lương ít ỏi.
- C. mâu thuẫn xã hội sâu sắc, phong trào đấu tranh của công nhân phát triển mạnh mẽ.
- D. nông dân phải chịu cảnh sưu cao, lãi nặng, giá nông phẩm thấp.

**Câu 33:** Thành tựu lớn nhất mà các nước Tây Âu đạt được trong những năm 50 – 70 của thế kỉ XX là

- A. chi phối toàn bộ thế giới về chính trị và kinh tế.
- B. trở thành một trong ba trung tâm kinh tế – tài chính lớn nhất thế giới.
- C. chế tạo thành công bom nguyên tử.
- D. cùng với Liên Xô phóng thành công nhiều vệ tinh nhân tạo lên quỹ đạo Trái Đất.

**Câu 34:** Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1946 - 1954) mở đầu bằng chiến thắng nào?

- A. Cuộc chiến đấu của nhân dân Sài Gòn – Chợ Lớn.
- B. Chiến dịch Biên giới thu – đông.
- C. Cuộc chiến đấu ở các đô thị Bắc vĩ tuyến 16.
- D. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông.

**Câu 35:** Liên minh châu Âu (EU) là một liên minh về

- A. kinh tế, tiền tệ, chính trị, đối ngoại, an ninh chung.
- B. chính trị, tài chính, an ninh, văn hóa, khoa học – kĩ thuật.
- C. kinh tế, ngân hàng, đối ngoại, văn hóa, khoa học – kĩ thuật.
- D. kinh tế, ngân hàng, đối ngoại, văn hóa, tư tưởng chính trị.

**Câu 36:** Thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) có ý nghĩa quốc tế sâu sắc vì

- A. đã góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ và mới, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và Mĩ Latinh.
- B. đã góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân kiểu mới, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và Mĩ Latinh.
- C. đã mở đầu quá trình sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chúng, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở Á, châu Phi và Mĩ Latinh.
- D. đã chọc thủng một khâu trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, ảnh hưởng trực tiếp đến cách mạng Lào và Campuchia.

**Câu 37:** Chính sách nào của thực dân Pháp thực hiện trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919 – 1929) gây hậu quả nặng nề nhất đối với nông dân?

- A. Hạn chế áp dụng khoa học – kĩ thuật.
- B. Đánh thuế nặng vào các mặt hàng nông sản.
- C. Tước ruộng đất của nông dân.
- D. Bắt nông dân đi phu phen, phục dịch.

**Câu 38:** Liên minh quân sự lớn nhất của các nước tư bản phương Tây do Mĩ cầm đầu nhằm chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu là tổ chức

- A. CENTO.
- B. ANZUS.
- C. SEATO.
- D. NATO.

**Câu 39:** Nguyên nhân chủ yếu buộc Mĩ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh là

- A. cuộc chạy đua vũ trang làm cho hai nước tốn kém, suy giảm nhiều mặt.
- B. sự khủng hoảng trầm trọng của Liên Xô cuối những năm 80 của thế kỉ XX.
- C. tác động của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ và xu thế toàn cầu hóa.
- D. sự vươn lên của Nhật Bản, Tây Âu cạnh tranh mạnh mẽ.

**Câu 40:** Cuộc tổng tuyển cử ngày 6 – 1 – 1946 ở Việt Nam đã bầu ra các đại biểu của cơ quan nào?

- A. Quốc hội.
- B. Chính phủ liên hiệp kháng chiến.
- C. Hội đồng Nhân dân.
- D. Ủy ban hành chính.

----- HẾT -----